TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2023/HS-ST
Ngày: 06/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn Phó**

Ông **Trần Công Trường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Giang N,** sinh năm: 1991, tại Tiền Giang

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TCN, huyện Châu Thành, Tiền Giang; nghề nghiệp: Nội trợ ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ba và bà Nguyễn Thị Mười H; Em ruột: 01 người; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Dương Văn Thọ; Con: 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***: Võ Thị Hoài T, sinh năm: 1983 (có mặt)

HKTT: Ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

Nguyễn Thị Mười H, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp TB, xã TCN, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

****Người làm chứng:***

1/ Hồ Ngọc L, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 15 P.V.Đ, phường 2, thành phố Tân An, Long An

2/ Trần Khánh V, sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Giang N và chị Võ Thị Hoài T (sinh năm: 1983, đăng ký thường trú: ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) là bạn bè. N hứa sẽ giới thiệu anh Hồ Ngọc L (sinh năm: 1980, đăng ký thường trú: Số 15 P.T.Đ, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An, là bạn làm chung với chồng của N tại Công ty TNHH La Vie thuộc tỉnh Long An) cho chị T làm quen. Để không thất hứa với chị T, N mua một thẻ sim có số thuê bao là "0943300292" và đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Linh Nguyễn". Vào ngày 06/5/2021, N sử dụng tài khoản này kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo của chị T tên "HP Muộn Màn", rồi giả danh anh Hồ Ngọc L, giới thiệu có mẹ làm nghề kinh doanh bất động sản.

Đến khoảng ngày 20/5/2021, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Thu. Để thực hiện ý định, hằng ngày, N sử dụng tài khoản "Linh Nguyễn" và tạo tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Hương Lan" (không nhớ số điện thoại và mật khẩu đăng nhập) giả danh mẹ của anh L để nhắn tin với chị T. Sau khi tạo được lòng tin, N sử dụng tài khoản "Linh Nguyễn" giả danh anh L đề nghị chị T cho mẹ của anh L mượn tiền để nhận thế chấp quyền sử dụng đất, việc đưa tiền sẽ thông qua N, hứa sẽ cho chị T đứng tên và được chị đồng ý. Đến ngày 25/5/2021, tại nhà của chị Thu tọa lạc ấp TP, xã TLT, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, chị Thu đã đưa cho N số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sau đó chị T tiếp tục đưa cho N ba lần, tổng cộng số tiền đã đưa là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Đến ngày 19/10/2021, Ny tiếp tục sử dụng tài khoản "Linh Nguyễn" nói cần tiền để mẹ của L đặt cọc mua nhà nên chị T tin tưởng đưa cho N số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng tại nhà của N tọa lạc ấp TB, xã TCN, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14/11/2021, do chị T mắc bệnh Covid-19 nên N sử dụng tài khoản "Linh Nguyễn", giả danh anh Linh kêu chị T đến ở tại khách sạn "Trường Diễm" tọa lạc Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An để cách ly, sau khi hoàn thành sẽ qua đón về nhà. Đến ngày 18/11/2021, người thân của chị Thu phát hiện sự việc nên đã trình báo cơ quan Công an.

Đối với số tiền 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng mà N chiếm đoạt của chị T, N đã sử dụng để trả nợ, tiêu xài cá nhân, dẫn chị T đi du lịch và mua nữ trang tặng chị T (N nói là do anh L tặng) để tạo thêm lòng tin với chị T.

Ngoài ra, quá trình điều tra chị Võ Thị Hoài T còn trình báo việc Nguyễn Giang N lấy trộm tài sản là số vàng nữ trang, nhưng N không thừa nhận.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (Một) sợi dây chuyền không rõ chất liệu, màu vàng, có chiều dài 42cm, không kiểm tra chất lượng;

- 01 (Một) chiếc vòng tròn không rõ chất liệu, màu vàng, đường kính vòng tròn chỗ rộng nhất là 14,5cm, không kiểm tra chất lượng;

- 02 (Hai) chiếc vòng tròn có đặc điểm giống nhau, không rõ chất liệu, đường kính mỗi chiếc vòng là 06cm, dẹp, bề cao 01cm, không kiểm tra chất lượng;

- 01 (Một) sợi dây chuyền không rõ chất liệu, màu vàng, có chiều dài 46,5cm, không kiểm tra chất lượng;

- 04 (Bốn) chiếc vòng (kiểu nhẫn đeo tay), không rõ chất liệu, màu vàng, không kiểm tra chất lượng;

- 05 (Năm) tờ giấy kẻ ô tập học sinh (giấy gấp đôi lại) có chữ viết, ký tên, ghi họ tên Võ Thị Hoài T vào từng mặt giấy, ghi ngày 28/12/2021.

- 21 (Hai mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 21, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T.

- 31 (Ba mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 31, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 1: 863298044728513/01, số IMEI 2: 863298044728521/01.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 90.000.000 đồng. Còn lại 90.000.000 đồng bị cáo và bị hại thỏa thuận là bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại vào ngày 10/11/2023.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSCT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Giang N về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Giang N về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội,

nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù

2. **Về vật chứng**: Đề nghị tịch thu sung hủy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 1: 863298044728513/01, số IMEI 2: 863298044728521/01.
3. **Về trách nhiệm dân sự:** Đề nghị ghi nhận bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 90.000.000 đồng vào ngày 10/11/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Giang N đã khai nhận: Vào tháng 01 năm 2020 Nguyễn Giang N có đến chợ Bến Tranh và thường xuyên mua thịt bò của chị Võ Thị Hoài T nên quen biết rồi kết thân. Giang N có nói với chị T là sẽ giới thiệu cho chị T làm quen với anh L – Là bạn làm chung với chồng của bị cáo. Sau đó, bị cáo mua một thẻ sim và đăng ký nick Zalo là " Linh Nguyễn" rồi nhắn tin làm quen với chị Thu và giới thiệu có mẹ kinh doanh bất động sản. Do cần tiền trả nợ nên bi cáo nảy sinh ý định lừa gạt chị T. Ngày 25/5/2021 bị cáo nhắn tin cho chị T với tư cách là Linh Nguyễn nói là mẹ có nhận cầm mảnh đất và cần tiền đặt cọc nhưng Linh đang ở công ty làm 3 tại chỗ nên nhờ chị T đưa cho Mèo (bị cáo) để chuyển dùm. Chị T tin tưởng nên đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo tổng cộng là 180.000.000 đồng. Ngày 14/11/2021, bị cáo sử dụng nick zalo Linh Nguyễn kêu chị T lên khách sạn Trường Diễm tại phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An cách ly 07 ngày rồi Linh sẽ qua đón về nhà gặp mẹ. Sáng ngày 15/11/2021 bị cáo thuê xe ô tô đi cùng chị T và con trai 09 tuổi của chị Thu đến khách sạn Trường Diễm ở cùng. Ngày 17/11/2021, bị cáo nói cha bệnh nên về trước, kêu chị T và con trai ở lại chờ L. Ngày 18/11/2021 người nhà chị T phát hiện và yêu cầu bị cáo dẫn đi tìm chị T. Sau đó, chị T đã đến trình báo công an xã TLT.

Lời nhận tội trên của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản' theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Về mặt ý thức chủ quan, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm vụ lợi cá nhân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răng đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo Nguyễn Giang N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhe: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo đang mang thai, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) sợi dây chuyền không rõ chất liệu, màu vàng, có chiều dài 42cm, không kiểm tra chất lượng; 01 (Một) chiếc vòng tròn không rõ chất liệu, màu vàng, đường kính vòng tròn chỗ rộng nhất là 14,5cm, không kiểm tra chất lượng; 02 (Hai) chiếc vòng tròn có đặc điểm giống nhau, không rõ chất liệu, đường kính mỗi chiếc vòng là 06cm, dẹp, bề cao 01cm, không kiểm tra chất lượng; 01 (Một) sợi dây chuyền không rõ chất liệu, màu vàng, có chiều dài 46,5cm, không kiểm tra chất lượng; 04 (Bốn) chiếc vòng (kiểu nhẫn đeo tay), không rõ chất liệu, màu vàng, không kiểm tra chất lượng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 05 (Năm) tờ giấy kẻ ô tập học sinh (giấy gấp đôi lại) có chữ viết, ký tên, ghi họ tên Võ Thị Hoài T vào từng mặt giấy, ghi ngày 28/12/2021. ; 21 (Hai mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 21, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T; 31 (Ba mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 31, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T. Cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 1: 863298044728513/01, số IMEI 2: 863298044728521/01. Bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 23/11/2023 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với việc chị Võ Thị Hoài T nghi vấn bị cáo Nguyễn Giang N trộm cắp tài sản thông qua việc tráo đổi số nữ trang thật thành nữ trang giả. Quá trình làm việc bị cáo không thừa nhận nên không có cơ sở xử lý. Khi có đủ cơ

sở sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Giang N phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Giang N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Giang N bồi thường cho bị hại Võ Thị Hoài T số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 10/11/2023.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Giang N chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

2.**Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung hủy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEI 1: 863298044728513/01, số IMEI 2: 863298044728521/01.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với: 05 (Năm) tờ giấy kẻ ô tập học sinh (giấy gấp đôi lại) có chữ viết, ký tên, ghi họ tên Võ Thị Hoài T vào từng mặt giấy, ghi ngày 28/12/2021. ; 21 (Hai mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 21, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T; 31 (Ba mươi mốt) tờ giấy trắng A4 in một mặt đánh số thứ tự từ 01 liên tục đến 31, ghi ngày 28/12/2021, từng tờ có chữ ký, ghi họ tên của Võ Thị Hoài T.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/1/2023)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Ngân